

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNGCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúcSố: **43** /2025/QĐ-UBNDHải Phòng, ngày **27** tháng **6** năm 2025**QUYẾT ĐỊNH****Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và
Môi trường thành phố Hải Phòng***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;**Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;**Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;**Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;**Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;**Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 373/TTr-SNN&MT ngày 26 tháng 6 năm 2025;**Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hải Phòng.***Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Trung tâm Khuyến nông là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai các hoạt động khuyến nông về sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, ngành nghề nông thôn và dịch vụ khuyến nông; các hoạt động về giống nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông nghiệp công nghệ cao; tổ chức đào tạo nhân lực kỹ thuật trong sản xuất, dịch vụ ở trình độ sơ cấp nghề và tổ chức xây dựng, thực hiện các chương trình,

giáo trình, học liệu dạy nghề đối với nghề nông nghiệp, thủy sản và ngành nghề nông thôn được phép đào tạo theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện các hoạt động dạy nghề, dịch vụ giới thiệu việc làm cho người lao động, lao động nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Trung tâm Khuyến nông có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng; được bố trí trụ sở làm việc và mở tài khoản theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Trung tâm Khuyến nông tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ:

1. Về chính sách, chiến lược, kế hoạch phát triển dài hạn, 5 năm và hàng năm, các chương trình, dự án, các văn bản quy phạm pháp luật về khuyến nông, giống nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

2. Xây dựng chương trình, kế hoạch, dự án khuyến nông, giống nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông nghiệp công nghệ cao và môi trường; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ký hợp đồng khuyến nông với các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Chủ trì thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ khuyến nông và phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và môi trường trên địa bàn thành phố, trong nước và hợp tác quốc tế theo quy định của pháp luật.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chương trình, dự án khuyến nông theo quy định của pháp luật.

6. Hướng dẫn về nội dung, phương pháp hoạt động khuyến nông đối với các cơ quan, đơn vị tham gia hoạt động khuyến nông.

7. Chủ trì xây dựng chương trình, tài liệu hướng dẫn khuyến nông; tổ chức tập huấn kỹ thuật, nghiệp vụ cho cán bộ, cộng tác viên khuyến nông các cấp và nông dân, ngư dân trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

8. Tổ chức hoạt động thông tin, tuyên truyền về khuyến nông theo quy định của pháp luật.

9. Tổ chức và tham gia tổ chức các hội thi, hội thảo, hội chợ, triển lãm, diễn đàn, tham quan học tập, trao đổi kinh nghiệm về khuyến nông.

10. Tư vấn và cung cấp dịch vụ khuyến nông, thông tin thị trường, giá cả, kết nối cung cầu, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thủy sản theo quy định của pháp luật, xây dựng mô hình tổ chức sản xuất, bảo vệ môi trường.

11. Tham gia đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định pháp luật.



Handwritten signature or mark.

12. Phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, các địa phương trong công tác chỉ đạo sản xuất, bảo vệ sản xuất, phòng chống dịch bệnh, thiên tai và bảo vệ môi trường trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

13. Tiếp nhận, nghiên cứu, thực nghiệm, ứng dụng, chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, ngành nghề nông thôn và môi trường; công nghệ tiên tiến trong nước và quốc tế về sản xuất giống nông, lâm nghiệp, thủy sản và phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, bảo vệ môi trường.

14. Quản lý, sử dụng Quỹ hoạt động khuyến nông (nếu có) theo quy định của pháp luật.

15. Thực hiện hợp tác quốc tế về khuyến nông, xuất khẩu lao động cho nông dân theo quy định của pháp luật.

16. Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án về khuyến nông, giáo dục nghề nghiệp, xuất khẩu lao động cho nông dân theo quy định.

17. Bảo tồn, lưu giữ, nhân các loại giống nông, lâm nghiệp, thủy sản.

18. Khảo sát, thiết kế, thi công, tổ chức thực hiện các dự án, đề án nông, lâm nghiệp, thủy sản và môi trường theo quy định của pháp luật.

19. Sản xuất, dịch vụ, cung cấp các loại giống cây trồng, con vật nuôi; tư vấn dịch vụ các vật tư kỹ thuật, máy móc, thiết bị cho sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm nghiệp, thủy sản và bảo vệ môi trường theo nhiệm vụ được giao và nhu cầu thị trường.

20. Thực hiện chuyển đổi số và cải cách hành chính; quản lý, sử dụng viên chức, người lao động, vị trí việc làm, tài chính, cơ sở vật chất, đất đai, tài sản và các nguồn lực khác thuộc Trung tâm Khuyến nông; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật đối với các lĩnh vực công tác được giao.

21. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm

1. Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông:

a) Lãnh đạo Trung tâm Khuyến nông có: Giám đốc và Phó Giám đốc. Số lượng Phó Giám đốc thực hiện theo quy định của pháp luật.

b) Giám đốc Trung tâm Khuyến nông là người đứng đầu Trung tâm chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm Khuyến nông và việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông là người giúp Giám đốc Trung tâm Khuyến nông chỉ đạo một số mặt công tác được giao, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm Khuyến nông và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm Khuyến nông vắng mặt, một Phó Giám đốc được

ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm Khuyến nông.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác có liên quan đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Khuyến nông thực hiện theo quy định của pháp luật và theo ủy quyền, phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

2. Các phòng chuyên môn nghiệp vụ trực thuộc Trung tâm:

- a) Phòng Hành chính, Tổng hợp;
- b) Phòng Đào tạo, Thông tin và Thị trường;
- c) Phòng Chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp;
- d) Phòng Chuyển giao kỹ thuật thủy sản.

Các phòng chuyên môn vụ có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Các trạm và trại trực thuộc Trung tâm:

- a) Trạm Khuyến nông Vĩnh Bảo;
- b) Trạm Khuyến nông Tiên Lãng;
- c) Trạm Khuyến nông Kiến Thụy;
- d) Trạm Khuyến nông An Lão;
- đ) Trạm Khuyến nông An Dương;
- e) Trạm Khuyến nông Thủy Nguyên;
- g) Trại Thực nghiệm công nghệ và Sản xuất.

Các trạm, trại có Trưởng trạm, Trưởng trại và Phó Trưởng trạm, Phó Trưởng trại. Số lượng Phó Trưởng trạm, Phó Trưởng trại thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Căn cứ quy định của pháp luật và văn bản hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp theo ngành, lĩnh vực, Trung tâm Khuyến nông xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

5. Số lượng người làm việc của Trung tâm Khuyến nông được giao trên cơ sở vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khuyến nông, nằm trong tổng số lượng người làm việc của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Nông nghiệp và môi trường được Ủy ban nhân dân thành phố giao hàng năm.

Hàng năm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, tính chất, đặc điểm tình hình và khối lượng công việc, Trung tâm Khuyến nông xây dựng kế hoạch số người làm việc, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định giao số người làm việc theo quy định.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường căn cứ quy định của pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo Trung tâm Khuyến nông triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Giám đốc Trung tâm Khuyến nông:

Ban hành quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, trạm, trại trực thuộc theo quy định; ban hành các quy chế, quy định của Trung tâm Khuyến nông để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Sắp xếp, tổ chức lại bộ máy, viên chức của Trung tâm Khuyến nông đảm bảo phù hợp theo tiêu chuẩn, vị trí việc làm.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ~~27~~ tháng 6 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung Quyết định, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Vụ pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ NN&MT;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Đoàn đại biểu QH TP.HP;
- TTTU, TTHĐNDTP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Sở Nội vụ;
- Các Sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Trung tâm BC&TT TP Hải Phòng;
- Các PCVP UBND TP;
- Lưu: VT, NNTNMT. *MT*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Tùng